TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **398**/2024/QĐST-HNGĐ

BĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 604/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị M D**, sinh ngày 30/01/1981.

Địa chỉ: Ấp 6, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn C**, sinh ngày 13/02/1975.

Địa chỉ: Ấp 6, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị M D và ông Nguyễn C.

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M D và ông Nguyễn C thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 23/8/2000. Cháu C hiện đã thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị Mai D tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị M D đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 000692 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh BT. Như vậy, bà Phạm Thị M D được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BT (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã Bình Th (Số 57, ngày 13/10/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Loan